TÒA ÁN NHÂN DÂN TP BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày: 19-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thu Hồng

Bà Nguyễn Thị Hiền

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hồ Thị Yến Nhi-Thư ký tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố BT, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Lại Đức Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố BT, tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2020/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

DƯ HỒNG H, sinh năm 1998, tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 32E, Khu phố 1, phường PT, Thành phố BT, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con bà Dư Thị Kim A, sinh năm 1969, họ tên cha không rõ; Bản thân bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2016/HSST ngày 09/5/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố BT đã tuyên phạt bị cáo 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/9/2019 cho đến nay. Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa;

* *Bị hại*:

1. Bà Phan Thúy N, sinh ngày 16/8/2003

Nơi cư trú: Số 499Đ, ấp BC, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại Phan Thúy N:

- Ông Phan Triều S (cha bị hại), sinh năm 1975.

- Bà Mai Thị Diễm T (mẹ bị hại), sinh năm 1982.

Cùng nơi cư trú: Số 499Đ, ấp BC, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

2. Bà Võ Nguyễn Thanh T, sinh năm 2002.

Nơi cư trú: G21 khu tập thể Vườn Ươm, khu phố 6, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại Võ Nguyễn Thanh T:

- Ông Võ Trường A (cha bị hại), sinh năm 1983

- Nguyễn Thị Mỹ L (mẹ bị hại), sinh năm 1983

Cùng nơi cư trú: ấp 5, xã LH, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

3. Bị hại Thái Gia H, sinh năm 2003

Nơi cư trú: Số 297A, khu phố 1, phường 7, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại Thái Gian H: Nguyễn Thị Phùng X (bà ngoại), sinh năm 1964.

Nơi cư trú: Số 297A, khu phố 1, phường 7, thành phố BT, tỉnh Bến Tre

* *Người làm chứng*:

- Lê Thị R, sinh năm 1964

Nơi cư trú: Số 10A, ấp BC, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Đặng Hoài V, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Số 459C, khu phố 1, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre

(Tất cả bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 26/8/2019 đến ngày 31/8/2019, trên địa bàn Thành phố BT, bị cáo Dư Hồng H đã có hành vi thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản của người khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 11 giờ 55 phút, ngày 26/8/2019, bị cáo Dư Hồng H một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71PA – 0704 lưu thông trên đường Nguyễn Văn Tư hướng từ vòng xoay Phường 7 ra cầu Nước Mắm thuộc Phường 7, Thành phố BT với mục đích tìm giật tài sản của người đi đường. Khi đến đoạn thuộc Tổ 9, khu phố 1, Phường 7, Thành phố BT, bị cáo H phát hiện bị hại Phan Thúy N đang điều khiển xe đạp điện chở sau Thái Gia H chạy cùng chiều phía trước, trong rổ xe có để ba lô nên nảy sinh ý định giật ba lô. Để thực hiện ý định, bị cáo H điều khiển xe chạy vượt lên, áp sát vào xe của N rồi dùng tay phải giật lấy ba lô. Trong ba lô có: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, 01 bóp da màu đen có 110.000 đồng, 01 bóp đựng viết màu hồng, 01 kính đeo mắt, 02 viết mực màu xanh, 01 viết mực màu đỏ, 01 viết chì, 01 thước kẻ hình tam giác, 01 quyển sách đại số lớp 11, 01 quyển sách Vật lí lớp 11, 01 quyển sách công nghệ lớp 11, 01 quyển tập 200 trang, 01 quyển tập 100 trang, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phan Thúy N và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Thái Gia H rồi tăng ga xe tẩu thoát về khu vực Tổ Nhân dân tự quản số 6, ấp BC, xã BP, Thành phố BT. Tại đây, bị cáo H dừng xe lại lục ba lô lấy số tiền 110.000 đồng và chiếc điện thoại di động, rồi vứt bỏ ba lô bên

đường. Sau đó, bị cáo H đem chiếc điện thoại di động đến tiệm cầm đồ Vạn Lợi ở Phường 2, Thành phố BT bán được 700.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 71PA – 0704, màu đen, kiểu dáng xe Wave, có số máy 139FMB-N005889, không có số khung; 01 ba lô vải màu hồng, 01 bóp đựng viết màu hồng, 01 kính đeo mắt, 02 viết mực màu xanh, 01 viết mực màu đỏ, 01 viết chì, 01 thước kẻ hình tam giác, 01 quyển sách đại số lớp 11, 01 quyển sách Vật lí lớp 11, 01 quyển sách công nghệ lớp 11, 01 quyển tập 200 trang, 01 quyển tập 100 trang.

Theo Bản Kết luận định giá trị tài sản số 881/KL-HDĐG ngày 03/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản Thành phố BT kết luận trị giá các tài sản vào ngày 26/8/2019 như sau: 01 Ba lô bằng vải màu hồng trị giá tài sản là 176.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro trị giá tài sản là 840.000 đồng; 01 bóp da màu đen trị giá tài sản là 75.000 đồng; 01 bóp đựng viết màu hồng trị giá tài sản là 15.000 đồng; 01 kính đeo mắt trị giá tài sản là 180.000 đồng; 02 viết mực màu xanh trị giá tài sản là 4.000 đồng; 01 viết mực màu đỏ trị giá tài sản là 2.000 đồng; 01 viết chì trị giá tài sản là 3.500 đồng; 01 thước kẻ hình tam giác trị giá tài sản là 3.000 đồng; 01 quyển sách đại số lớp 11 trị giá tài sản là 7.000 đồng; 01 quyển sách Vật lí lớp 11 trị giá tài sản là 5.000 đồng; 01 quyển sách công nghệ lớp 11 trị giá tài sản là 8.000 đồng; 01 quyển tập 200 trang trị giá tài sản là 5.000 đồng; 01 quyển tập 100 trang trị giá tài sản là 6.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 31/8/2019, bị cáo Dư Hồng H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71PA - 0704 lưu thông trên đường liên Phường 8 và PK hướng từ Lộ Thầy Cai về Cầu Bà Mụ. Khi đến đoạn thuộc tổ 2, Khu phố 1, Phường PK, Thành phố BT thì bị cáo phát hiện bị hại Võ Nguyễn Thanh T đang điều khiển xe đạp điện phía trước, trong giỏ xe có để 01 ba lô. Lập tức bị cáo H điều khiển xe chạy vượt lên, áp sát vào xe của T rồi dùng tay giật lấy ba lô rồi tăng ga xe tẩu thoát. Trên đường tẩu thoát, bị cáo H dừng xe lại lục ba lô lấy số tiền 240.000 đồng và 03 tờ Dollar rồi vứt bỏ ba lô bên đường. Sau đó hành vi của bị cáo bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 ba lô bằng vải màu tím nhạt; 01 bóp đựng viết màu đen; 01 quyển sách ngữ văn lớp 12; 01 quyển sách sinh học lớp 12; 01 quyển tập 200 trang; 01 máy tính Casio; 01 viết mực màu xanh; 01 viết mực màu đỏ; 01 viết xóa.

Theo Bản Kết luận định giá trị tài sản số 927/KL-HDĐG ngày 16/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản Thành phố BT ngày 31/8/2019 kết luận: 01 ba lô bằng vải màu tím nhạt trị giá là 75.000 đồng; 01 bóp đựng viết bằng vải màu đen trị giá là 15.000 đồng; 01 bóp đựng tiền bằng da màu đen trị giá là 15.000 đồng; 01 quyển sách ngữ văn lớp 12 trị giá là 5.500 đồng; 01 quyển sách sinh học lớp 12 trị giá là 8.000 đồng; 01 quyển tập 200 trang hiệu MGP trị giá là 8.500 đồng; 01 máy tính Casio trị giá là 32.000 đồng; 01 viết mực màu xanh trị giá là 2.000 đồng; 01 viết mực màu đỏ trị giá là 2.000 đồng; 01 viết xóa nước trị giá là 9.000 đồng; 03 tờ Dollar USA mệnh giá 01 Dollar giá mua là 69.300 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 12/CT-VKSTPBT ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Dư Hồng

H về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại các điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung cáo trạng. Vì động cơ tư lợi bị cáo sử dụng xe mô tô điều khiển thực hiện hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại rồi nhanh chóng tẩu thoát. Mặc dù giá trị tài sản của bị cáo không lớn nhưng bị cáo đã dùng thủ đoạn nguy hiểm 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên phạm vào tình tiết tái phạm nguy hiểm. Mặc dù xác định bị cáo không có tiền sự, nhưng đã bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi cướp tài sản, nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy". Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội từ 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Dư Hồng H từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận các bị hại Phan Thúy N, Thái Gia H, Võ Nguyễn Thanh T đã nhận toàn bộ số tài sản thu hồi được, đối với các tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được các bị hại, người đại diện hợp pháp của các bị hại cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an Thành phố BT đã thu giữ của bị cáo 01 xe mô tô biển kiểm soát 71PA – 0704, màu đen, kiểu dáng xe Wave, có số máy 139FMB-N005889, không có số khung, bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Trong quá trình điều tra, các bị hại, người đại diện hợp pháp của các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, đối với các tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được các bị hại, người đại diện hợp pháp của các bị hại cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

Bị cáo Dư Hồng H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an Thành phố BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố BT, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị hại, người đại diện hợp pháp của các bị hại, người làm chứng vắng mặt, tuy nhiên họ đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ cũng không trở ngại cho việc xét xử, cũng không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người đại diện hợp pháp của các bị hại, người làm chứng theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định:

Xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, trong khoảng thời gian từ 26/8/2019 đến ngày 31/8/2019, trên địa bàn Phường 7 và phường PK, Thành phố BT, bị cáo Dư Hồng H đã 02 lần có hành vi sử dụng xe mô tô biển số 71PA-0704 áp sát vào xe đạp điện rồi dùng tay giật của bị hại Phan Thuý N 01 ba lô, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro, 01 bóp đựng viết, 01 bóp da, 01 kính đeo mắt, 03 viết mực, 01 viết chì, 01 thước kẻ hình tam giác, 01 quyển sách đại số lớp 11, 01 quyển sách Vật lí lớp 11, 01 quyển sách công nghệ lớp 11, 01 quyển tập 200 trang, 01 quyển tập 100 trang và số tiền 110.000 đồng, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 1.439.500 đồng và giật của bị hại Võ Nguyễn Thanh T 01 ba lô, 01 bóp đựng viết, 01 bóp bằng da màu đen, 01 quyển sách ngữ văn lớp 12, 01 quyển sách sinh học lớp 12, 01 quyển tập 200 trang hiệu MGP, 01 máy tính Casio, 02 viết mực, 01 viết xóa nước, 03 tờ Dollar UAS mệnh giá 01 Dollar và số tiền 240.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại T là 481.300 đồng.

[4] Bị cáo Dư Hồng H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã dùng thủ đoạn nguy hiểm nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại có tổng trị giá tài sản là 1.920.800 đồng. Bị cáo đã bị kết án 04 năm tù về hành vi "Cướp giật tài sản", vừa chấp hành xong hình phạt ngày 19/9/2018 lại tiếp tục phạm tội "Cướp giật tài sản" nên lần phạm tội này thuộc tình tiết định khung tăng nặng "Tái phạm nguy hiểm". Với lỗi cố ý trực tiếp và vì động cơ tư lợi, bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật Hình sự bảo vệ. Vì vậy, Bản cáo trạng số 12/CT-VKSTPBT ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Dư Hồng H phạm tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được rằng tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo hộ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị xử lý. Mặc dù giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn nhưng bị cáo biết rằng hành vi giật tài sản của người bị hại trong khi bị hại đang điều khiển xe tham gia giao thông trên đường rồi nhanh chóng tẩu thoát là thủ đoạn nguy hiểm. Bởi vì có thể làm người bị hại té ngã xuống đường không những gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của họ mà còn gây mất trật tự, an toàn xã hội và gây bất bình trong Nhân dân nên cần

nghiêm trị theo quy định của pháp luật, nhằm để cải tạo giáo dục bị cáo cũng như để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bị hại nên phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Mặc dù xác định bị cáo không có tiền sự, nhưng trước đây bị cáo nhiều lần đã bị xử phạt hành chính về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy", tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên không cần thiết áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận các bị hại Phan Thúy N, Thái Gia H, Võ Nguyễn Thanh T đã nhận lại toàn bộ số tài sản thu hồi được, đối với tài sản không thu hồi được các bị hại, đại diện hợp pháp của các bị hại cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường.

[10] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an Thành phố BT đã thu giữ của bị cáo 01 xe mô tô biển kiểm soát 71PA – 0704, màu đen, kiểu dáng xe Wave, có số máy 139FMB-N005889, không có số khung. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo sử dụng xe mô tô 71PA – 0704 để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và theo Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Dư Hồng H phạm tội "Cướp giật tài sản".

1. Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Dư Hồng H: 05(năm) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu của bị cáo nộp ngân sách nhà nước: 01(một) xe mô tô biển kiểm soát 71PA – 0704, màu đen, kiểu dáng xe Wave, có số máy 139FMB-N005889, không có số khung.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/02/2020, hiện Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố BT đang quản lý)

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Dư Hồng H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000(hai trăm ngàn) đồng;

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Đối với bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND Thành phố BT (1b);
- Công an Thành phố BT (1b);
- Chi cục THA dân sự Thành phố BT (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND phường PT(1b);
- NTGTT (9b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thu Hồng **Nguyễn Thị Hiền** **Nguyễn Thị Đoan Trang**